

Số: 27 /2019/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 19 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 471/TTr-STTTT ngày 27 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /..x/

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Ngoại giao;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Hưng Yên; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NV^H. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND

ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung hoạt động và quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, phối hợp triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Quy chế này được áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại, thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là cơ quan, đơn vị, địa phương).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thông tin đối ngoại là thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam và thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam.

2. Thông tin đối ngoại tỉnh Hưng Yên là thông tin chính thức về tỉnh Hưng Yên, thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Hưng Yên và thông tin tình hình trong nước, thế giới đến với tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo thực hiện đúng các quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của Đảng, Chính phủ, sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự quản lý, điều hành thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến uy tín, hình ảnh, quan hệ ngoại giao, hợp tác quốc tế của tỉnh, của đất nước.

3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị ở tất cả các cấp, các ngành, địa phương trong tổ chức, triển khai hoạt động thông tin đối ngoại. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Trung ương và địa phương, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại.

4. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai toàn diện, thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; mở rộng, đa dạng hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin đối ngoại.

5. Kết hợp giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội, tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

6. Thực hiện đúng Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và kiều bào hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của chính quyền địa phương, tranh thủ sự hợp tác, đầu tư của các đối tác trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 4. Kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại

Kinh phí cho hoạt động thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị, địa phương được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh và các nguồn huy động hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ Kế hoạch thông tin đối ngoại của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

Chương II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 5. Quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

b) Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh;

c) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai hoạt động thông tin đối ngoại nước ngoài;

d) Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại theo Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại trong phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

2. Nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại

a) Xây dựng, ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện các văn bản đã ban hành theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

b) Tổ chức bộ máy, xây dựng cơ chế, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh Hưng Yên; xây dựng,

trang bị cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh;

c) Tổ chức và quản lý công tác nghiên cứu khoa học về thông tin đối ngoại; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại;

d) Quản lý, hướng dẫn, chủ động cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí về những thông tin liên quan đến tỉnh Hưng Yên; cung cấp thông tin về tỉnh Hưng Yên cho người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế; cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hưng Yên; phối hợp quản lý hoạt động của báo chí trong tỉnh liên quan đến nước ngoài, hoạt động của báo chí nước ngoài trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu;

đ) Hợp tác quốc tế về hoạt động thông tin đối ngoại;

e) Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Sơ kết, tổng kết hoạt động thông tin đối ngoại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Hưng Yên

1. Thông tin chính thức về tỉnh Hưng Yên là thông tin về chủ trương, chính sách của tỉnh; thông tin về tình hình tỉnh Hưng Yên trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử tỉnh Hưng Yên và các thông tin khác do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các cơ quan chuyên môn cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Thông tin chính thức về tỉnh Hưng Yên được cung cấp bằng các hình thức sau:

a) Phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh tại các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, họp báo, thông cáo báo chí và các sự kiện đối ngoại được tổ chức trong nước và quốc tế;

b) Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

c) Phát ngôn chính thức của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quyền hạn được giao;

d) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên và Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh;

đ) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí địa phương: Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan nhà nước trong tỉnh.

3. Việc cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Hưng Yên phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Hưng Yên

1. Thông tin quảng bá hình ảnh tỉnh Hưng Yên là thông tin giới thiệu về mảnh đất, con người, lịch sử, văn hóa; thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh Hưng Yên đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Hưng Yên được cung cấp thông qua các hình thức sau:

a) Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức trong tỉnh;

b) Trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

c) Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh;

d) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phát hành;

đ) Đăng phát trên Bảng điện tử của tỉnh;

e) Sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí Trung ương và của tỉnh;

g) Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.

3. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện lớn tổ chức tại tỉnh, trong nước và ở nước ngoài:

a) Các sự kiện xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh;

b) Các lễ hội văn hóa đặc sắc của tỉnh;

c) Các chương trình văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao, triển lãm, hội chợ, hội thảo quốc tế, hợp tác kinh tế, du lịch, đào tạo...;

4. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí nước ngoài và các phương thức khác theo quy định của pháp luật.

Việc cung cấp thông tin, quảng bá hình ảnh của tỉnh Hưng Yên dưới mọi hình thức phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật nước sở tại.

Điều 8. Cung cấp thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Hưng Yên

1. Thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Hưng Yên là thông tin về tình hình thể giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa tỉnh Hưng Yên với các địa phương ở các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ giữa tỉnh Hưng Yên với các nước; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội; thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Thông tin tình hình thể giới vào tỉnh Hưng Yên do Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan báo chí của tỉnh (Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh), các đoàn đi công tác nước ngoài thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp, cung cấp cho cơ quan có

thảm quyền, báo chí và người dân tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin tình hình thế giới vào Hưng Yên được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại Khoản 2 Điều này bằng các hình thức sau đây:

- a) Qua người phát ngôn;
- b) Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên; Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trong tỉnh;
- c) Tại các cuộc họp báo định kỳ và giao ban báo chí;
- d) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Việc cung cấp thông tin tình hình thế giới vào tỉnh Hưng Yên được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến các hình thức nêu tại Khoản 3 Điều này.

Điều 9. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện theo dõi dư luận và tổng hợp dư luận báo chí về tỉnh. Khi phát hiện có thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của Việt Nam và tỉnh Hưng Yên, có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chủ động thông tin, giải thích, làm rõ, định hướng dư luận và tổng hợp, thông báo tới Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan, phục vụ công tác quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị địa phương chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín, hình ảnh của tỉnh thông qua các hình thức sau:

a) Ban hành thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; cử người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

b) Cử đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho cơ quan báo chí khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền hoặc Sở Thông tin và Truyền thông yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương; Trang Thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên; các cơ quan báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh giải thích làm rõ, phản bác các thông tin sai lệch;

đ) Tổ chức cung cấp thông tin cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại.

4. Thông tin có nội dung bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

Điều 10. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại

1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các cơ quan, đơn vị địa phương nhằm phục vụ các nhiệm vụ thông tin đối ngoại.

2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh Hưng Yên là nguồn cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh Hưng Yên.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh; thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước đối với quy trình lưu trữ dữ liệu.

4. Các cơ quan, đơn vị địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại của tỉnh.

Điều 11. Sự kiện tổ chức tại nước ngoài

1. Các sự kiện tổ chức tại nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị địa phương tổ chức nhằm quảng bá hình ảnh, con người, lịch sử, văn hóa của tỉnh Hưng Yên; tăng cường tình hữu nghị và quan hệ giữa tỉnh Hưng Yên với các nước, vùng lãnh thổ, kiều bào ở nước ngoài; vận động mở rộng hợp tác thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức sự kiện ở nước ngoài có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tổ chức sự kiện ở nước ngoài theo quy định.

Điều 12. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài

1. Các cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được hỗ trợ, tạo điều kiện trong hoạt động viết tin, bài, sản xuất chương trình và thực hiện các xuất bản phẩm nhằm giới thiệu về tỉnh Hưng Yên trên các phương tiện thông tin đại chúng của nước ngoài.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Vụ Thông tin Báo chí - Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan của tỉnh quản lý, hướng dẫn, cung cấp thông tin cho báo chí nước ngoài, tổ chức nước ngoài hoạt động tác nghiệp trên địa bàn tỉnh; tranh thủ phóng viên nước ngoài đến hoạt động tại tỉnh để phối hợp tuyên truyền, quảng bá về tỉnh.

3. Căn cứ quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan thông

tấn, báo chí, công ty truyền thông, phóng viên nước ngoài được quy định tại Khoản 1 điều này.

4. Hoạt động thông tin, báo chí của cơ quan thông tấn, báo chí, công ty truyền thông nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phải tuân thủ quy định của Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam và các văn bản pháp luật liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 13. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại địa phương ở nước ngoài.
2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại lồng ghép trong nội dung hoạt động của các đoàn của tỉnh đi công tác nước ngoài và các đoàn khách nước ngoài vào thăm, làm việc tại tỉnh.
3. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung và tổ chức các cuộc họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan báo chí trong nước đưa tin về hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh; theo dõi tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài viết về tỉnh Hưng Yên.
4. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh và các cơ quan liên quan quản lý, hướng dẫn và quản lý các đoàn phóng viên báo chí nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh theo quy định; cung cấp thông tin về kinh tế đối ngoại, văn hóa đối ngoại và thông tin về các lĩnh vực khác cho người nước ngoài.

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.
2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh; tham gia các lớp tập huấn do Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc Bộ Ngoại giao tổ chức về thông tin đối ngoại.
4. Chủ trì, tổ chức thẩm định các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại dài hạn, trung hạn, hằng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; phê duyệt

(theo thẩm quyền) hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại sau khi được phê duyệt.

5. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn nội dung thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn tỉnh.

6. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý, tạo điều kiện cho các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, phóng viên nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh theo dõi và tổng hợp dư luận báo chí về tình hình hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh, chủ động triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền, giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

9. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức biên soạn và phát hành các ấn phẩm phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh.

10. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp báo định kỳ, đột xuất, cung cấp, định hướng nội dung thông tin đối ngoại cho cơ quan thông tấn, báo chí, các tổ chức, cá nhân quan tâm.

11. Thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trong công tác thông tin đối ngoại.

12. Đôn đốc, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác thông tin đối ngoại của tỉnh; đề xuất khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác thông tin đối ngoại theo thẩm quyền.

13. Chủ trì, phối hợp với thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thông tin đối ngoại qua các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể thao nhằm quảng bá hình ảnh của tỉnh ra tỉnh ngoài và với các nước.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện thông tin quảng bá, tuyên truyền về lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh, con người Hưng Yên tại các lễ hội, hội thảo, hội chợ xúc tiến du lịch trong và ngoài nước và qua các ấn phẩm về du lịch.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng bộ dữ liệu số hóa giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để đưa lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên.

4. Đẩy mạnh thông tin quảng bá hình ảnh và thu hút phát triển du lịch của tỉnh qua các chương trình hợp tác, xúc tiến du lịch trong, ngoài nước và trên các kênh truyền hình đối ngoại.

5. Tăng cường nội dung thông tin về tiềm năng, thế mạnh du lịch của Hưng Yên đến bạn bè quốc tế trên Trang/Cổng thông tin điện tử du lịch Hưng Yên.

Điều 16. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức và các doanh nghiệp trên địa bàn.

2. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đặc sản chủ lực của tỉnh đến với các thị trường trong nước và quốc tế.

3. Tập trung thực hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; xây dựng các chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Xây dựng các sản phẩm thông tin đối ngoại (ấn phẩm, quà tặng) với hình thức, phương thức phong phú, đa ngôn ngữ, mang đặc trưng của Hưng Yên để tuyên truyền, quảng bá về môi trường, cơ hội đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại, giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh và thu hút đầu tư nước ngoài.

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ động, tích cực mời gọi, hỗ trợ, tư vấn, cung cấp thông tin liên quan đến chính sách ưu đãi, đầu tư cho các doanh nghiệp trong việc tìm hiểu môi trường đầu tư tại tỉnh; Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp.

2. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá về môi trường đầu tư tại tỉnh thông qua các sản phẩm truyền thông đa phương tiện, các ấn phẩm đa ngôn ngữ nhằm thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Cổng thông tin doanh nghiệp và đầu tư Hưng Yên nhằm cung cấp các thông tin hữu ích về môi trường đầu tư, cơ hội hợp tác, tiềm năng đầu tư của tỉnh cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

Điều 18. Sở Tài chính

1. Thẩm định dự toán ngân sách hàng năm cho các hoạt động thông tin đối ngoại trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Cân đối nguồn kinh phí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của tỉnh để đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật và thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động thông tin đối ngoại của tỉnh.

3. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 19. Sở Nội vụ

Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh một cách phù hợp.

Điều 20. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc chấp hành chế độ bảo mật thông tin trong hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, kịp thời phát hiện các luận điệu, thông tin tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch; theo dõi, tổng hợp tình hình, đề xuất chủ trương, biện pháp đấu tranh với các hành động chống phá Đảng và Nhà nước ta.

3. Theo dõi, tổng hợp diễn biến tình hình chính trị, xã hội trong nước và tình hình có liên quan đến thông tin đối ngoại của tỉnh để đề xuất chủ trương, biện pháp phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá Đảng và Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

4. Xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, an ninh trật tự cho các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh.

Điều 21. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại; giới thiệu, quảng bá hình ảnh về tỉnh Hưng Yên; đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Điều 22. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại thuộc lĩnh vực đơn vị phụ trách; tổ chức triển khai các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường đầu tư kinh doanh, chính sách thu hút đầu tư, tiềm năng, cơ hội đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Thường xuyên rà soát, cập nhật trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan các thông tin về: Môi trường đầu tư kinh doanh; quy hoạch phát triển các Khu công nghiệp; các quy định mới của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; các thủ tục hành chính; danh mục các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp; tình hình đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh và các thông tin khác theo quy định.

Điều 23. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh.

2. Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại gửi Sở Thông tin và Truyền thông. Xây dựng dự toán kinh phí hoạt động thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý cho cơ quan báo chí, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang Thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên; kịp thời phát hiện những thông tin sai sự thật báo cáo đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

4. Phân công tổ chức hoặc cá nhân trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai hoạt động thông tin đối ngoại, gửi Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Văn hóa - Thông tin tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại tại địa phương.

5. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, bảo vệ bí mật an ninh, quốc phòng trong hoạt động thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

6. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý, gửi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 24. Các cơ quan báo chí của tỉnh, các cơ quan có Cổng/Trang thông tin điện tử

1. Mở chuyên trang, chuyên mục, tăng cường tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là đường lối đối ngoại của nước ta; vấn đề hợp tác, hội nhập; về chủ quyền biên giới, lãnh thổ của đất nước; thông tin quảng bá về hình ảnh vùng đất và con người Hưng Yên; truyền thống lịch sử, các giá trị văn hóa; những thành tựu trong công cuộc đổi mới, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh; các thông tin đối ngoại khác.

2. Nội dung thông tin phải bám sát sự chỉ đạo của tỉnh và đúng các quy định của pháp luật, hình thức thông tin đa dạng, phong phú và hấp dẫn. Kiên quyết, nhanh nhạy, kịp thời, hiệu quả trong việc đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Chế độ báo cáo và cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) kết quả hoạt động thông tin đối ngoại theo phạm vi quản lý về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông về kết quả hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh, định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/6), năm (trước ngày 20/12).

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử của tỉnh qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang thông tin điện tử Đối ngoại Hưng Yên qua Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng